

Bản án số: 158/2018/HSST
Ngày 22-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Tâm.
2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2018/HSST-QĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Thanh H (tên gọi khác: B), sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 43, đường số 6, khu phố 1, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Q, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1960; vợ tên Đỗ Thị T, sinh năm 1987; có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Bản án hình sự số 143/2016/HSPT ngày 06/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 10/12/2016; tiền sự: Ngày 05/4/2015 bị Công an phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam ngày 02/3/2018, có mặt.

2. Trần Thị Quỳnh N (tên gọi khác: N), sinh năm 1996 tại tỉnh Khánh Hòa; thường trú: Thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1966; chồng tên Cao Trọng G, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 02/3/2018,

được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/4/2018, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Ông Đoàn Văn Q, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 140/8 Lê Quốc H, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 123/3 Đặng Văn B, khu phố 5, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Thanh H và Trần Thị Quỳnh N là bạn bè và là đối tượng sử dụng trái phép Methamphetamine.

Khoảng 23 giờ ngày 01/3/2018, Trần Thị Quỳnh N đến nhà nghỉ T ở khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương để thuê phòng nhưng không có chứng minh nhân dân nên đã gọi điện nhờ Đoàn Thanh H đến thuê phòng giúp. Sau đó, H đến thuê phòng 208 cho N rồi về. Khoảng 10 giờ ngày 02/3/2018, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha biển số 59C1-777.42 đến nhà nghỉ T để chơi với N. Tại đây, H rủ N góp tiền mua ma túy sử dụng. N góp 1.900.000 đồng còn H 600.000 đồng, N dùng điện thoại di động Nokia 5310C-2 của H gọi cho B (không rõ nhân thân) để mua ma túy, H dùng điện thoại trên gọi cho D (không rõ nhân thân) để nhờ đi mua ma túy giúp. Duy đến phòng 208 lấy 2.500.000 đồng và số điện thoại của B. Khoảng 30 phút sau, D đưa lại cho H 01 bọc nylon miệng kéo dính có chứa tinh thể màu trắng thì được H trả công 100.000 đồng và cho 01 ít ma túy sử dụng. N gọi điện thoại cho Nguyễn Thái Sơn nhờ mua 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang đến phòng 208. Tại đây, cả ba sử dụng ma túy chung. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã kiểm tra nhà nghỉ T, thu giữ gói nylon miệng kéo dính có chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 5310C-2 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Vật chứng: 01 gói nylon miệng kéo dính có chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 5310C-2 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha biển số 59C1-777.42.

Căn cứ Kết luận giám định số 144/MT-PC54 ngày 09/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma

túy, có trọng lượng 3,3695gam, loại Methamphetamine (mẫu vật sau giám định là 3,0093gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương trên.

Tại Cáo trạng số 158/CT-VKS-DA ngày 24 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đoàn Thanh H và Trần Thị Quỳnh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đoàn Thanh H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thị Quỳnh N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy một bì thư được niêm phong bên trong có Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 3,0093gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và sim số 0973428453; tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia 5310C-2 màu đen.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố; trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy N sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 02/3/2018, tại phòng 208 nhà nghỉ T ở khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang Đoàn Thanh H và Trần Thị Quỳnh N tàng trữ 01 gói nylon miệng kéo dính có chứa tinh thể màu trắng, bên trong là Methamphetamine, trọng lượng 3,3695gam (Kết luận giám định số 144/MT-PC54 ngày 09/3/2018 – Bút lục số 08) để sử dụng.

Theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

Hành vi của các bị cáo Đoàn Thanh H và Trần Thị Quỳnh N tàng trữ 3,3695gam Methamphetamine là ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 158/CT-VKS-DA ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng ma túy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người sử dụng, tệ nạn ma túy còn gây suy yếu giống nòi, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Đoàn Thanh H là người rủ N cùng góp tiền để mua ma túy sử dụng chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Quỳnh N không có. Bị cáo Đoàn Thanh H có tiền án: Ngày 06/6/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt ngày 10/12/2016, Nng chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, đây là tình tiết “tái phạm” được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng N tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo Trần Thị Quỳnh N phạm tội khi đang có thai.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy; bị cáo Đoàn Thanh H có tiền sự, ngày 05/4/2015 bị Công an phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa đóng phạt. Bị cáo Trần Thị Quỳnh N là người lao động làm thuê, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Xử lý vật chứng:

- Xét một bì thư được niêm phong bên trong có Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 3,0093gam, là vật cấm lưu thông cần tịch thu tiêu hủy;

- Xét 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và sim số 0973428453 là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

- Xét điện thoại di động hiệu Nokia 5310C-2 màu đen (không có ốp lưng) thu giữ của bị cáo Đoàn Thanh H, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha biển số 59C1-777.42 là tài sản của ông Đoàn Văn Q cho bị cáo Đoàn Thanh H mượn sử dụng Nng không biết bị cáo sử dụng đến nơi thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông Q là đúng quy định.

[9] Đối với B là người bán ma túy và D là người mua ma túy giùm H, hiện không xác định được nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh, xử lý sau. Đối với anh Trần Văn Q là chủ quản lý Nhà nghỉ T nhưng không biết các bị cáo thuê phòng để tàng trữ ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D không xử lý là đúng quy định. Đối với Nguyễn Thanh Sơn sử dụng ma túy cùng H và N đã bị cơ quan cảnh sát điều tra xử phạt hành chính.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét các bị cáo đều là người nghiện ma túy, công việc không ổn định, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử quyết định không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về mức hình phạt, xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Thanh H (tên gọi khác: B) và Trần Thị Quỳnh N (tên gọi khác: N) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2018.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Quỳnh N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/3/2018 đến ngày 09/4/2018).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy một bì thư được niêm phong bên trong có Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 3,0093gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và sim số 0973428453.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia 5310C-2 màu đen (không có ốp lưng).

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2018).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đoàn Thanh H và Trần Thị Quỳnh N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND phường L (01);
- UBND xã V(01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

